

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ AN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 114 /CV-UBND**

V/v công khai danh mục thủ tục hành  
chính thực hiện dịch vụ công trực  
tuyến mức độ 4 tại xã An Bình

*An Bình, ngày 22 tháng 12 năm 2021*

Kính gửi:

- Ban biên tập Cổng thông tin điện tử xã An Bình;
- Bộ phận “Một cửa” – UBND xã;
- Cán bộ, công chức chuyên môn có liên quan.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3373/QĐ-UBND công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh Hải Dương. Theo đó có các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND huyện và UBND cấp xã thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (*Chi tiết có danh mục kèm theo*).

Danh mục thủ tục hành chính và Quyết định số 3373/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 được công khai trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hải Dương (*địa chỉ <http://dichvucong.haiduong.gov.vn>*); Cổng thông tin điện tử của huyện Nam Sách tại địa chỉ: (*địa chỉ <http://namsach.haiduong.gov.vn>*) và Cổng thông tin điện tử xã An Bình tại địa chỉ (*<http://anbinh.namsach.haiduong.gov.vn>*).

Ủy ban nhân dân xã An Bình thông báo để các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức chuyên môn thuộc UBND xã, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TTr Đảng ủy;
  - TTr HĐND;
  - Lãnh đạo UBND;
  - Như trên;
  - Lưu: VP UBND xã.
- } (B/c)

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Xuân**

**Phụ lục**  
**Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4**  
**trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hải Dương tại UBND xã An Bình**  
*(Kèm theo Công văn số 114/CV-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021*  
*của UBND xã An Bình)*

**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 CẤP XÃ**

| STT | Mã TTHC                | Tên thủ tục hành chính/Dịch vụ công                                                                                          |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2.000942.000.00.00.H23 | Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực                                        |
| 2   | 2.000908.000.00.00.H23 | Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc                                                                                                |
| 3   | 2.000635.000.00.00.H23 | Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch                                                                                        |
| 4   | 1.008902.000.00.00.H23 | Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng                                         |
| 5   | 1.008902.000.00.00.H23 | Thủ tục Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa                                                                       |
| 6   | 1.003622.000.00.00.H23 | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội                                                                                             |
| 7   | 2.000509.000.00.00.H23 | Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng                                                                                         |
| 8   | 1.001167.000.00.00.H23 | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc |
| 9   | 1.001156.000.00.00.H23 | Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung                                                     |
| 10  | 1.001109.000.00.00.H23 | Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác                                                   |
| 11  | 1.001098.000.00.00.H23 | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã                                          |
| 12  | 1.001085.000.00.00.H23 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã                 |
| 13  | 1.001078.000.00.00.H23 | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã                         |
| 14  | 1.001028.000.00.00.H23 | Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín                                                                                        |
| 15  | 1.003596.000.00.00.H23 | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa                                                                                           |

|    |                        |                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16 | 1.001758.000.00.00.H23 | Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh                                                |
| 17 | 1.001753.000.00.00.H23 | Thủ tục Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |